TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 391/2024/HS-ST
Ngày: 16-8-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Xuân Lang

2. Ông Nguyễn Thành Châu

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 561/2024/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4189/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024 đối với:

- Bị cáo:

Nguyễn Thị N; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1974 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: Nhà không số, Tổ A, Ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Thợ may; Con ông Nguyễn H (chết) và con bà Trần Thị H1; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có chồng là Nguyễn Phước T (chết, là bị hại trong vụ án) và có 02 người con (con lớn sinh năm sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2022 (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Phạm Thị Bạch T1, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H, làm việc tại Công ty L (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

Ông Nguyễn Phước T, sinh năm 1975 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại gồm có:

+ Chị Nguyễn Thị Hạ V, sinh năm 2001 (con ruột của bị hại) vừa là người đại diện hợp pháp cho bị hại, vừa là người giám hộ đương nhiên cho em ruột là cháu Nguyễn Phước T2, sinh năm 2008 (con ruột của bị hại);

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: Nhà không số, Tổ A, Ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa);

+ Ông Nguyễn Phước T3, sinh năm 1946 (cha của bị hại),

+ Bà Trần Thị M, sinh năm 1950 (mẹ của bị hại),

Ông T3 và bà M cùng đăng ký thường trú tại: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam (ông T3 và bà M vắng mặt tại phiên tòa).

Người đại diện theo ủy quyền cho ông T3 và bà M là ông Nguyễn Phước T4, sinh năm 1986; đăng ký thường trú tại: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam (ông T4 cũng vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1977; trú tại: Nhà không số, Tổ A, Ấp B, xã V, Huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa);

+ Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1973; trú tại: Nhà không số, Tổ A, Ấp B, xã V, Huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Phước T kết hôn vào năm 1998. Ông T làm nghề phụ hồ, bình thường rất hiền lành, nhưng buổi tối đi làm về hay nhậu và say xỉn, khi say ông T thay đổi tính nết, trở thành một con người khác, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau và đánh nhau với N.

Vào tối ngày 26/6/2022, ông T lại đi nhậu về nên hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, ông T đập vỡ ly, chửi N, rồi ông T đi ra ngoài và nằm ngủ ở tầng trệt. Đến 06 giờ ngày hôm sau (ngày 27/6/2022), N đang đứng gần bàn máy may (đặt bên ngoài cửa phòng khách), yêu cầu ông T dọn dẹp các mảnh vỡ thủy tinh do ông T say xỉn đập vỡ ly vào tối hôm trước nhưng ông T không đồng ý mà còn chửi N. Do đó, hai bên tiếp tục cãi nhau, ông T lao vào dọa đánh N nên hai bên giằng co, vì tức giận, N cầm lấy 01 cây kéo cắt vải bằng kim loại, dài 28,5cm, mũi nhọn, cán quấn vải bằng tay phải đâm một nhát vào cổ bên trái của ông T. Lúc này, N liền ôm ông T và la lớn thì cháu Nguyễn Thị Hạ V và cháu Nguyễn Phước T2 (là con của N và ông T) đang ngủ ở trên lầu, chạy xuống nhìn thấy ông T từ từ ngã xuống và sau đó ông T chết tại chỗ.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/6/2022, Nguyễn Thị N đến Công an xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đầu thú, khai nhận đã dùng cây kéo gây ra cái chết cho chồng là ông Nguyễn Phước T tại nhà riêng, địa chỉ nhà không số, Tổ A, Ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 27/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh ra Quyết định tạm giữ đối với Nguyễn Thị N, đồng thời chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thị N thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1135/TT.22 ngày 27/7/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

- Các kết quả chính khi khám nghiệm: Vết thương thủng đứt da tại vùng cổ trái gây đứt rời động mạch cảnh chung trái và xuyên thủng khí quản. Chiều hướng vết thương đi từ trên xuống từ trái qua phải, từ sau ra trước; khí phế quản có máu đông và không đông; các tạng khác không tổn thương dập vỡ.

- Kết quả xét nghiệm mô bệnh học: Đứt thủng da; đứt thủng khí quản; đứt thủng động mạch; tổn thương cơ tim cấp dạng tăng co; tràn máu phế quản, phế nang.

- Kết quả xét nghiệm độc chất: Không phát hiện.

* Nguyên nhân chết: Suy hô hấp, tuần hoàn cấp do vết thương vùng cổ trái gây đứt động mạch cảnh chung trái và thủng khí quản.

* Kết luận khác: Vết thương do vật sắc nhọn gây ra; chiếc kéo Cơ quan CSĐT cung cấp qua hình ảnh có thể gây ra được thương tích dẫn đến tử vong cho nạn nhân (bút lục 94-100).

Tại Kết luận giám định số 4526-22/KL-KTHS ngày 09/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định nhóm máu trên vật chứng thu giữ: Nhóm máu Nguyễn Phước T thuộc nhóm máu A; dấu vết tại hiện trường cần giám định là máu người, thuộc nhóm máu A cùng nhóm máu Nguyễn Phước T; cái kéo có dính máu người, nhóm máu A cùng nhóm máu Nguyễn Phước T (bút lục 105, 106).

Ngày 13/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố đã trưng cầu Trung tâm pháp y Giám định bổ sung giải thích pháp y đối với cơ chế hình thành vết thương trên người nạn nhân Nguyễn Phước T. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1135B/TT.22 ngày 23/9/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Các vết xây xát da trên người nạn nhân Nguyễn Phước T do tác động bởi vật tày có cạnh, vật sắc, sắc nhọn hay ngược lại. Các vết xây xát da không gây ra các chết cho nạn nhân.

- Với hành vi ném cây kéo của Nguyễn Thị N không gây ra được vết thương vùng cổ trái.

Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số 1135.KLVGTT-TTPY.2022 ngày 27/9/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Các vết sây sát da tại hõm ức và mặt sau ngoài cổ tay trái: Cơ chế hình thành vết thương đã được đề cập trong Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1135B/TT.22 ngày 23/9/2022; có nhiều chiều hướng khác nhau; không có cơ sở xác định lực tác động; không gây nguy hiểm tính mạng; phần tày của cây kéo có thể gây ra được các thương tích trên.

- Vết thương đứt da tại vùng cổ trái: do vật sắc nhọn gây ra; chiều hướng vết thương đã được đề cập trong Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1135.TT.22 ngày 27/7/2022; không có cơ sở xác định lực tác động; hai lưỡi kéo ở trạng thái khép có thể gây ra được; hành vi của Nguyễn Thị N khó có khả năng gây ra được vết thương này.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1135.C/TT.22-24 ngày 31/01/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: hành vi dùng kéo đâm mới gây ra được vết thương vùng cổ trái có chiều hướng vết thương đi từ trên xuống, từ trái qua phải, từ sau ra trước, phù hợp làm nạn nhân tử vong.

Tại Cáo trạng số 565/CT-VKS-P2 ngày 26/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Nguyễn Thị N về tội "Giết người" theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thị N khai nhận: do bị hại Nguyễn Phước T hay nhậu say, chửi đánh bị cáo và đập phá đồ đạc trong một thời gian dài đã gây ra mâu thuẫn giữa vợ chồng. Vào tối ngày 26/6/2022, ông T đi nhậu về nên hai vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn, đến 06 giờ ngày hôm sau, bị cáo yêu cầu ông T dọn dẹp các mảnh vỡ thủy tinh nhưng ông T không đồng ý mà còn chửi bị cáo, nên hai bên tiếp tục cãi nhau, vì tức giận, bị cáo đã cầm lấy 01 cây kéo cắt vải đâm một nhát vào cổ bên trái của ông T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị N mức hình phạt từ 08 năm đến

10 năm tù về tội "Giết người". Về trách nhiệm dân sự, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Đồng thời, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giải quyết, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư Phạm Thị Bạch T1 trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị N:

Luật sư thống nhất với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng cho rằng mức án đề nghị là quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo vì từ năm 2021, bị cáo N đã phải luôn chịu đựng và kìm nén cảm xúc do bị hại thường xuyên say xỉn, chửi bới, đập phá đồ đạc trong nhà; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú; về phía đại diện của bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ hơn mức án mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tại phiên toà.

- Bị cáo Nguyễn Thị N trình bày: bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ để bị cáo sớm trở về chăm lo cho các con.

- Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội vì cho rằng mức án đề nghị là đã xem xét toàn bộ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả do bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Về phía Luật sư cũng bảo lưu quan điểm bào chữa.

- Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày ý kiến: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo mức án nhẹ hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thị N xin lỗi các con, xin lỗi cha mẹ của bị hại và mong Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ để sớm trở về chăm lo cho các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa đã thực đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Qua lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa ngày 03/5/2024 và phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với các kết

luận giám định, thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Phước T kết hôn vào năm 1998. Ông T làm nghề phụ hồ, bình thường rất hiền lành, nhưng buổi tối đi làm về hay nhậu và say xỉn, khi say ông T thay đổi tính nết, trở thành một con người khác, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau và đánh nhau với N.

[2.2] Vào tối ngày 26/6/2022, ông T đi nhậu về nên hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, ông T đập vỡ ly, chửi N, rồi ông T đi ra ngoài và nằm ngủ ở tầng trệt. Đến 06 giờ ngày hôm sau (ngày 27/6/2022), N đang đứng gần bàn máy may (đặt bên ngoài cửa phòng khách), yêu cầu ông T dọn dẹp các mảnh vỡ thủy tinh do ông T say xỉn đập vỡ ly vào tối hôm trước nhưng ông T không đồng ý mà còn chửi N. Do đó, hai bên tiếp tục cãi nhau, ông T lao vào dọa đánh N nên hai bên giằng co, vì tức giận, N cầm lấy 01 cây kéo cắt vải bằng kim loại, dài 28,5cm, mũi nhọn, cán quấn vải bằng tay phải đâm một nhát vào cổ bên trái của ông T. Lúc này, N liền ôm ông T và la lớn thì cháu Nguyễn Thị Hạ V và cháu Nguyễn Phước T2 (là con chung của N và ông T) đang ngủ ở trên lầu, chạy xuống nhìn thấy ông T từ từ ngã xuống và sau đó ông T chết tại chỗ.

[2.3] Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/6/2022, Nguyễn Thị N đến Công an xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đầu thú.

[2.4] Với các hành vi nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội "Giết người", theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của con người, được pháp luật bảo vệ. Hành vi này đã gây mất trật tự, trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân nên cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Nhưng khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử còn xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ:

[3.1.1] Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.1.2] Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã đi đầu thú tại cơ quan Công an; đại diện bị hại là 02 con ruột cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hiện 01 con bị cáo còn đang tuổi đi học, nên cũng cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết này là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.2] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, đây là lần đầu phạm tội.

[4] Với hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, các tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nằm trong khung hình phạt mới đảm bảo tính giáo dục, đủ sức răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Đối với phần trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt nên Toà án không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 cây kéo bằng kim loại, dài khoảng 28,5cm; 01 bộ áo quần của N có dính máu; các mảnh vỡ thủy tinh: là tang vật của vụ án nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và chấp nhận một phần lời trình bày của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên toà.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị N** 08 (tám) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2022.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021;

Tịch thu tiêu huỷ đối với 01 (một) cây kéo kim loại dài 28,5cm; 01 (một) bộ áo quần của bà N có dính máu; Các mảnh vỡ thủy tinh.

(Các tang vật nêu trên được liệt kê theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/104 ngày 20/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021;

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt bản sao bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Ngọc Thắng

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đại diện hợp pháp cho bị hại; (4)
- Người bảo chữa; (1)
- THAHS; (1)
- P. PC 53 - CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (22) (5)